

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2014/QĐ-UBND

*Thái Nguyên, ngày 10 tháng 6 năm 2014*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí  
bảo đảm trật tự an toàn giao thông do ngân sách nhà nước cấp  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 137/2013/TT-BTC ngày 07/10/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông do ngân sách nhà nước cấp;

Căn cứ Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 của Bộ Tài chính Quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1044/TT-STC ngày 29/5/2014, Công văn số 228/STP-XDVB ngày 22/5/2014 của Sở Tư pháp,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông do ngân sách nhà nước cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Thông tư số 137/2013/TT-BTC ngày 07/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông do ngân sách nhà nước cấp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh Quy định nội dung chi, lập dự toán và thanh quyết toán từ nguồn tiền thu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Dương Ngọc Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Nội dung quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông do ngân sách nhà nước cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2014  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định nội quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2. Các văn bản viện dẫn trong Quy định này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Ban An toàn giao thông cấp tỉnh; Ban An toàn giao thông cấp huyện, thành phố, thị xã (Ban ATGT cấp huyện); Thanh tra Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị, lực lượng phối hợp đảm bảo trật tự ATGT.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn**

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế: Ngân sách cấp tỉnh cấp kinh phí bảo đảm TTATGT do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện. Ngân sách cấp huyện cấp kinh phí bảo đảm TTATGT do các cơ quan cấp huyện thực hiện.
2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí tại quy định này thực hiện theo đúng nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành của nhà nước, trong dự toán chi ngân sách nhà nước đã được giao; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định hiện hành.

#### **Điều 4. Phân cấp nguồn thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TTATGT**

Tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải được nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước và được điều tiết theo đúng quy định của Thông tư số 199/2013/TT- BTC ngày 20/12/2013 Quy định việc tổ chức thực hiện dự toán năm 2014, trong đó 70% điều tiết về cho Ngân sách Trung ương chi cho lực lượng Công an, để lại ngân sách địa phương 30% để chi cho các hoạt động của các lực lượng đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn địa phương (Nguồn thu ngân sách cấp nào thì điều tiết cho ngân sách cấp đó).

### **Chương II**

#### **CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Nội dung chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh**

##### ***1. Nội dung chi bảo đảm TTATGT của Ban An toàn giao thông cấp tỉnh.***

a) Chi xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, biện pháp phối hợp các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông;

b) Chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về TTATGT; nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT;

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn;

d) Chi phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo Ban ATGT cấp tỉnh;

e) Chi hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT;

f) Chi khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật;

g) Chi thăm hỏi gia đình nạn nhân bị chết hoặc nạn nhân bị thương đang điều trị tại bệnh viện có hoàn cảnh khó khăn trong các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng.;

h) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ trực tiếp làm công tác bảo đảm TTATGT bị thương, tai nạn hoặc gia đình cán bộ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT;

i) Chi hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác bảo đảm TTATGT;

k) Chi bồi dưỡng làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm của Thường trực ban ATGT cấp tỉnh kiểm tra công tác bảo đảm TTATGT.

n) Chi tập huấn nghiệp vụ đảm bảo TTATGT;

m) Chi khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT (nếu có).

## ***2. Chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông cấp tỉnh***

a) Chi khắc phục điểm đen ATGT trên các tuyến đường tỉnh quản lý (điểm, đoạn đường mất ATGT) và hỗ trợ phục vụ công tác giải toả hành lang giao thông.

b) Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT (Thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước).

c) Chi khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT

## ***3. Nội dung chi bảo đảm TTATGT của Thanh tra Sở Giao thông Vận tải***

a) Chi hoạt động kiểm tra công tác bảo đảm TTATGT;

b) Chi bồi làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm cho lực lượng trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT;

c) Chi tập huấn nghiệp vụ bảo đảm TTATGT;

d) Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, in ấn ấn chỉ phục vụ công tác bảo đảm giao TTATGT;

e) Chi mua nhiên liệu, thông tin liên lạc phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

g) Chi in ấn tờ rơi, tờ gấp phục vụ tuyên truyền công tác bảo đảm TT ATGT;

h) Chi cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của Thanh tra Sở Giao thông Vận tải;

i) Chi khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT (nếu có).

## ***4. Nội dung chi bảo đảm trật tự ATGT của các đơn vị khác cấp tỉnh***

a) Chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về TTATGT; nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT;

b) Chi hội nghị hội thảo, tập huấn, lễ hưởng ứng ngày an toàn giao thông;

c) Chi khác cho công tác đảm bảo giao thông.

## ***5. Nội dung chi bảo đảm trật tự ATGT cấp huyện***

a) Chi hoạt động của Ban ATGT cấp huyện.

- Chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về TTATGT; nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT;
- Chi phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo Ban ATGT cấp huyện;
- Chi hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác bảo đảm TTATGT;
- Chi bồi dưỡng làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm của Thường trực ban ATGT cấp huyện kiểm tra công tác bảo đảm TTATGT;
- Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TTATGT.
- Chi thăm hỏi gia đình nạn nhân bị chết hoặc nạn nhân bị thương đang điều trị tại bệnh viện có hoàn cảnh khó khăn trong các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng.;
- Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ trực tiếp làm công tác bảo đảm TTATGT bị thương, tai nạn hoặc gia đình cán bộ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT;
- Chi tập huấn nghiệp vụ an toàn giao thông;
- Chi khắc phục vụ công tác đảm bảo trật tự ATGT.

b) Chi bảo đảm trật tự ATGT cấp huyện.

- Chi thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính bảo đảm TTATGT;
- Chi khắc phục điểm đen ATGT trên các tuyến đường cấp huyện quản lý (điểm, đoạn đường mất ATGT) và hỗ trợ phục vụ công tác giải tỏa hành lang giao thông.
- Chi khắc phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT.

### **Điều 6. Mức chi**

Mức chi cho công tác bảo đảm TTATGT thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu hiện hành do nhà nước có thẩm quyền quy định. Một số nội dung chi hướng dẫn cụ thể như sau:

a) Mức chi bồi dưỡng làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm theo quy định tại Điều 97 Bộ Luật Lao động năm 2012 và Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

b) Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm chức danh Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh, trưởng ban ATGT cấp huyện được thực hiện theo Thông tư số 78/2005/TT-BNV

ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ về việc hướng dân chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

c) Mức chi công tác phí, hội nghị, tập huấn theo quy định tại Nghị quyết 32/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Mức chi khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

e) Mức chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TATGT theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TT-LT BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

g) Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT theo đúng tiêu chuẩn, định mức và thực hiện theo quy định của Thông tư số 68/2012/TT-BTC quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân.

h) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ trực tiếp làm công tác bảo đảm TTATGT bị thương, tai nạn hoặc gia đình cán bộ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT. Tùy theo tính chất, mức độ thương tật của cán bộ trực tiếp làm công tác bảo đảm TTATGT, Trưởng ban ATGT cấp tỉnh và cấp huyện quyết định mức chi

nhưng không quá 3 lần mức lương cơ sở áp dụng đối với cơ quan hành chính sự nghiệp/người. Riêng đối với trường hợp hy sinh khi làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT mức chi không quá 06 lần mức lương cơ sở áp dụng đối với cơ quan hành chính sự nghiệp/người.

i) Chi thăm hỏi gia đình nạn nhân trong các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng bị chết mức chi không quá 1.500.000 đồng/người; đối với nạn nhân bị thương đang điều trị tại bệnh viện có hoàn cảnh khó khăn, mức chi không quá 1.000.000 đồng/người

## **Điều 7. Lập, phân bổ, chấp hành, quyết toán và kiểm tra kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông**

### ***1. Lập dự toán***

Hàng năm, căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước; Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính; Chỉ thị của UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT năm báo cáo; yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm TTATGT năm kế hoạch; chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và mức chi quy định; các đơn vị thụ hưởng kinh phí bảo đảm TTATGT do ngân sách nhà nước cấp có trách nhiệm lập kế hoạch sử dụng kinh phí bảo đảm TT ATGT gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định, cụ thể:

a) Kinh phí bảo đảm TTATGT cấp tỉnh:

Các đơn vị thụ hưởng kinh phí bảo đảm TT ATGT cấp tỉnh (Ban ATGT tỉnh, Thanh tra Sở Giao thông Vận tải, một số đơn vị phối hợp liên quan khác) lập dự toán chi tiết kinh phí đảm bảo TTATGT gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, để trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Kinh phí đảm bảo trật tự ATGT cấp huyện.

Thường trực Ban ATGT cấp huyện hoặc phòng kinh tế và hạ tầng cấp huyện, phòng Quản lý đô thị thành phố lập dự toán kinh phí bảo đảm TT ATGT do cấp mình quản lý gửi Phòng Tài chính kế hoạch cùng cấp tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định.

## ***2. Quản lý, cấp phát và thanh toán***

Việc quản lý, cấp phát, thanh toán kinh phí sự nghiệp kinh tế bảo đảm TTATGT thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

## ***3. Công tác quyết toán***

a) Các đơn vị được giao dự toán kinh phí sự nghiệp kinh tế bảo đảm TTATGT có trách nhiệm quyết toán theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản chi từ ngân sách nhà nước bảo đảm TT ATGT phải được hạch toán, quyết toán theo đúng chương, loại, mục, tiểu mục tương ứng theo quy định của mục lục ngân sách.

c) Việc xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp.

## ***4. Kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ và sử dụng kinh phí***

Văn phòng ban ATGT tỉnh, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, thành phố kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị về tình hình thực hiện nhiệm vụ và sử dụng kinh phí TTATGT.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan**

1. Sở Tài chính chủ trì theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm TTATGT được quy định tại quy định này.

2. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm TTATGT theo đúng quy định.

#### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Đối với kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TT ATGT năm 2013 chưa sử dụng hết được chuyển nguồn sang năm 2014 thực hiện chi cho nhiệm vụ bảo đảm TT ATGT năm 2014.

2. Năm 2014 các đơn vị, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TT ATGT chưa lập dự toán sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm TTATGT có trách nhiệm lập dự toán kinh phí báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị đề xuất, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Dương Ngọc Long**